CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2020

HỢP ĐỒNG
Số: 553/2020/SPC-VX

Gói thầu: **"Gói thầu thuốc generic (vắc xin)"**

Căn cứ Luật đấu thầu số: 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6, có hiệu lực từ ngày 1/7/2014;

Căn cứ Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, có hiệu lực từ ngày 15/8/2014;

Căn cứ Thông tư 15/2019/TT – BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 Thông tư Quy định về việc Đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2975/QĐ-SYT ngày 28/05/2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2020 – 2021 của Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ - TTYT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Gói thầu thuốc generic (vắc xin)"; thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bên mời thầu;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh và Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn, ký ngày 19 tháng 11 năm 2020.

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2020, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. **ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU (BÊN A)**

- Tên đơn vị : **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH**
- Địa chỉ : 350 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TPHCM
- Điện thoại : 028 37608151
- Mã số thuế : 0305482453
- Tài khoản : 3714.0.1086055.00000;
  9523.3.1086055 tại KBNN Huyện Bình Chánh
  6440201015826 tại ngân hàng Agribank chi nhánh Nam TP.HCM
- Đại diện : Bs. **Phạm Văn Tuấn** Chức vụ: Giám đốc

2. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (BÊN B):

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, TP.HCM.

Điện thoại : 18002033; 028.71079879; 028.39400388 (124)

Mã số thuế : 0300523385

Tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện : Ông **Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **2.991.871.600 đồng**

Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng.

2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

3. Giá hợp đồng là giá cố định trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng. Giá trên đã bao gồm thuế VAT.

4. Vắc xin phải được giao đầy đủ và kịp thời số lượng theo từng đơn đặt hàng của Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận đơn hàng, hàng hóa khi giao phải có đầy đủ hóa đơn, giấy kiểm định, dụng cụ theo dõi nhiệt độ theo quy định của Vắc xin. Trong trường hợp bất khả kháng, hai Bên sẽ cùng thương lượng tìm hướng giải quyết phù hợp.

5. Trong vòng 7 ngày sau khi giao hàng hóa phải gửi biên bản bàn giao nghiệm thu, bảng xác định khối lượng công việc.

6. Thời hạn thanh toán : không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu nộp đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định, theo bộ hồ sơ yêu cầu cầu bên A.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU** **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH	M.S.D.N: 0300 ... C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH
PHẠM VĂN TUẤN	**NGUYỄN HUY QUANG**

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số 553/2020/SPC-VX ngày 27 tháng 11 năm 2020 Giữa **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH** *và* **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN** Gói thầu: ***"Gói thầu thuốc generic (vắc xin)"***

STT	Mã thuốc	Thành phần, Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hạn dung (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Tên thuốc	Thành tiền (có VAT)
1	3	Giải độc tố bạch hầu >= 30 IU; giải độc tố uốn ván >= 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	Nhóm 1	36 tháng	QLVX-826-14	Sanofi Pasteur-Pháp	300	378.672	**TETRAXIM**	**113.601.600**
2	6	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10 mcg/0,5 ml/1 liều	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Lọ	Nhóm 2	36 tháng	QLVX-933-16	LG Chem-Hàn Quốc	200	63.000	**EUVAX B 10mcg**	**12.600.000**
3	13	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (Vắc xin virus Viên não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Vius (JE-CV) dựa trên Vắc xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc xin Viêm não Nhật Bản chủng SA 14-14-2)	Tiêm	Bột đông khô	Lọ	Nhóm 5	36 tháng	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP)- Thái Lan	400	554.400	**IMOJEV**	**221.760.000**
4	16	Mỗi liều 0,5ml chứa: • Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá công hợp) 4mcg; • Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá công hợp) 4mcg; • Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá công hợp) 4mcg; • Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W - 135) (đơn giá công hợp) 4mcg; • Protein giải độc tố bạch hầu 48mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Lọ	Nhóm 1	24 tháng	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc-Mỹ	500	1.050.000	**MENACTRA**	**525.000.000**

STT	Mã thuốc	Thành phần, Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hạn dung (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Tên thuốc	Thành tiền (có VAT)
5	17	Mỗi liều 0,5ml chứa: • Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20IU; • Giải độc tố uốn ván: không dưới 40IU; • Kháng nguyên Bordetella pertussis Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25 mcg; • Vi-rút bại liệt (bất hoạt) Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D; Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D; Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; • Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg • Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván: 22-36mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	Nhóm 1	36 tháng	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur-Pháp	2.000	824.000	**HEXAXIM**	**1.648.000.000**
6	26	Virus cúm tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	Nhóm 1	12 tháng	QLVX-0646-13	Sanofi Pasteur-Pháp	1.000	215.985	**VAXIGRIP (0,5ML)**	**215.985.000**
7	27	Virus cúm tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5mcg HA/0,25ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	Nhóm 1	12 tháng	QLVX-0652-13	Sanofi Pasteur-Pháp	1.500	169.950	**VAXIGRIP (0,25ML)**	**254.925.000**
												Tổng cộng	**2.991.871.600**
Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng													

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH

PHẠM VĂN TUẤN

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300523383 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUY QUANG

	2.7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng"là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC; 2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu;

	7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**.
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT.** 12.2. Giá hợp đồng quy định tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.

lượng hợp đồng	
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương VI – Phạm vi cung cấp;

19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại **ĐKCT**.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại **ĐKCT**.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại **ĐKCT**. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử

thuốc	dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại **ĐKCT.**
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu;

	đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**. 26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. 27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần

	hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH

BS. Phạm Văn Tuấn

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU

M.S.D.N: 0300523385 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Quang

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **ĐKCT** phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành HSMT.

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH**
ĐKC 1.3	Nhà thầu: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**
ĐKC 1.9	Địa điểm Dự án / Điểm giao hàng cuối cùng là: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH** Địa chỉ: 350 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TPHCM
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Bảng giá chào của nhà thầu.
ĐKC 4	Chủ đầu tư không thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH** Địa chỉ: 350 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TPHCM
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: *nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.* - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% Giá trị trúng thầu. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực *cho đến khi toàn bộ thuốc được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.*
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày sau khi kết thúc hợp đồng.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: không
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Giá trị công việc mà nhà thầu

	phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp ra Trọng tài thương mại để giải quyết.
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: *Hóa đơn thuốc và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hang.* Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nhà thầu phải cung cấp Biên bản giao nhận hàng hóa có ghi nhiệt độ tại thời điểm giao nhận. Thời gian giao hàng: trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng.
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định của từng danh mục trúng thầu.
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng: **2.991.871.600 đồng đồng *(Hai tỷ, chín trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng)***
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: Không cho phép
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. *Việc thanh toán cho nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, chuyển khoản ... số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.* *Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng qui định của pháp luật. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.*

ĐKC 19	Đóng gói thuốc: theo quy định của nhà sản xuất và nhà cung cấp phải đóng gói thuốc sao cho phù hợp để tránh hư hỏng, thất thoát trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao hàng. - Ngoài bao bì ghi rõ nhà cung cấp, nơi nhận, loại hàng hóa và chỉ dẫn trong quá trình vận chuyển.
ĐKC 20	Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng
ĐKC 21	- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: *địa điểm nhận Vắc xin:* **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH** Địa chỉ: 350 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TPHCM Các yêu cầu khác: mọi chi phí vận chuyển và hư hao, bể vỡ trong quá trình vận chuyển do nhà thầu chịu trách nhiệm.
ĐKC 22.1	Tất cả các mặt hàng thuốc y tế do nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mua bán thuốc với cơ sở y tế công lập phải được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra do cơ sở y tế công lập qui định. Các yêu cầu khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng
ĐKC 23	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100 % số thuốc không đảm bảo chất lượng phải thu hồi theo quy định và cung cấp bằng số thuốc đảm bảo chất lượng thay thế hoặc Bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Mức khấu trừ: 0,1% giá trị trúng thầu bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm.
ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: *- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.* - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng,

	phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: cần nêu thời gian Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh; **trong vòng 5 ngày làm việc** Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc do Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.
ĐKC 26.1 (d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: *Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 6 Điều 37 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019.*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH

BS. Phạm Văn Tuấn

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300523385 - C.T.T.N.H.H.
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUY QUANG